TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN H **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **607**/2020/QĐST-HNGĐ	*Hà Đông, ngày 18 tháng 9 năm* 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55,81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2020.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 582/2020/TLST-VHNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2020 giữa:

Người yêu cầu:

- Anh Bùi Văn M, sinh năm 1989.
- Chị Dương Ngọc A, sinh năm 1991.

Cùng ĐKHKTT: Tổ .. phường P, quận H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Văn M và chị Dương Ngọc A kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu. Có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, quận H, thành phố Hà Nội ngày 18/4/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại Tổ .. phường P, quận H, thành phố Hà Nội.

Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều xung đột, mâu thuẫn và thường xuyên cãi vã. Hai bên có nhiều bất đồng về quan điểm và không có sự cảm thông chia sẻ với nhau trong cuộc sống gia đình. Mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Quá trình ly thân hai bên gia đình đã nhiều lần khuyên giải, bản thân hai vợ chồng cũng đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay anh chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống chung không thể tiếp tục nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh chị có hai con chung là Bùi Gia H, sinh ngày 15/8/2011 và Bùi Anh T, sinh ngày 07/02/2017. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận giao cháu Huy cho chị Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; Giao cháu Tùng cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Hai bên thỏa thuận không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Hai bên có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Anh M, chị Ngọc A thống nhất xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

4. Công nợ chung: Anh M, chị Ngọc A thống nhất xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

5. Về lệ phí: Anh M tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, chị Ngọc A hoàn toàn nhất trí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Văn M và chị Dương Ngọc A đều thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Bùi Gia H, sinh ngày 15/8/2011; anh M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Bùi Anh T, sinh ngày 07/02/2017.

Hai bên thỏa thuận không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau và có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

- Công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ chung.

2. Về lệ phí: Anh M tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009439 ngày 09 tháng 9 năm 2020 tại chi cục thi hành án dân sự quận H)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận H;
- UBND xã, phường nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kiểm